

Số. 462 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Bình Phước đến làm việc tại Trung tâm hành chính tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Bình Phước đến làm việc tại Trung tâm hành chính tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 275/TTr-SNV ngày 10 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Bình Phước đến làm việc tại Trung tâm hành chính tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp (đính kèm Nghị quyết).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan ngành dọc, lực lượng vũ trang, tổ chức Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

a) Rà soát đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ, thực hiện việc chi trả chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với điểm a, b và hỗ trợ một lần đối với điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Bình Phước đến làm việc tại Trung tâm hành chính tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng chính sách hỗ trợ tương tự của tỉnh hoặc bộ ngành và tương đương (không bao gồm hỗ trợ

tiền cơm theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị) thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

b) Định kỳ hàng tháng chịu trách nhiệm lập danh sách và báo cáo kết quả chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng chế độ, chính sách về cho Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước, tổ chức Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, các cơ quan ngành dọc, lực lượng vũ trang gửi về Sở Tài chính, Sở Nội vụ) hoặc Thường trực Tỉnh ủy (đối với các cơ quan, đơn vị khối Đảng gửi về Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp, theo dõi.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm người đứng đầu, liên đới hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp chi trả sai chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, kiến nghị, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với quy trình, thủ tục chi trả về Sở Tài chính; đối với đối tượng và nội dung chính sách hỗ trợ khối Nhà nước, tổ chức Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, các cơ quan ngành dọc, lực lượng vũ trang về Sở Nội vụ) hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với đối tượng và nội dung chính sách hỗ trợ khối Đảng) để kịp thời giải quyết.

2. Sở Nội vụ

a) Chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn đối tượng và nội dung chính sách hỗ trợ khối Nhà nước, tổ chức Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, các cơ quan ngành dọc, lực lượng vũ trang. Trường hợp nội dung vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

b) Chủ trì, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết. Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết, kịp thời, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết (nếu có).

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện giải quyết chế độ, chính sách của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết các trường hợp chi sai chế độ (theo phân cấp); đồng thời xem xét, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân vi phạm.

3. Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm trong việc phân bổ kinh phí và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả, thanh quyết toán kinh phí thực hiện. Trường hợp

nội dung vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành và tương đương;
 - Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
 - Các cơ quan ngành dọc thuộc tỉnh;
 - Các tổ chức Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KGVX.
- (Phuongttb)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức